# Tuần 1

# BÀI 1: CHÂN DUNG CỦA EM

## CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM (10 phút)

**1. Học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen với chủ điểm.**b. Cách thức tiến hành**- GV mời 1 HS đứng dậy đọc to yêu cầu của Trò chơi hỏi đáp.- GV tổ chức cả lớp chơi Trò chơi hỏi đáp theo hình thức nhóm đôi: Đặt 5 câu hỏi để hiểu về bạn.Ví dụ:+ Trò chơi bạn thích nhất là gì?+ Món ăn bạn thích nhất là món nào?+ Bạn thích môn học nào nhất?+ Bạn không thích điều gì?+ Nếu tự vẽ mình, bạn sẽ chú ý tới đặc điểm nào?- GV tổ chức cho một số nhóm thể hiện kết quả theo hình thức đóng vai, phỏng vấn lẫn nhau. Nhóm khác bổ sung.- GV đặt câu hỏi cho cả lớp: Qua trò chơi trên, em hiểu “Chân dung của em” nghĩa là gì?     - GV nhận xét, đánh giá, khích lệ, động viên HS. | **Chia sẻ**  - HS đọc to, rõ ràng yêu cầu trò chơi trước lớp. - HS chơi trò chơi theo nhóm đôi.       - HS thể hiện kết quả trước lớp.  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.“Chân dung của em” là tất cả những gì tạo nên con người em: đặc điểm ngoại hình, tính cách, điều mình thích/ không thích, sở trường/ sở đoản… Và mỗi người sẽ có một “chân dung” riêng của chính mình.- HS lắng nghe. |

**2. Giáo viên giới thiệu chủ điểm và bài đọc mở đầu chủ điểm**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **a. Mục tiêu:** HS lắng nghe GV giới thiệu chủ điểm, bài đọc mở đầu chủ điểm, chuẩn bị vào bài đọc mới.**b. Cách thức tiến hành**- GV giới thiệu chủ điểm: Măng non.- GV dẫn dắt vào bài học: Mỗi người chúng ta đều mang một vẻ ngoài riêng, có những tính cách khác nhau, giọng nói khác nhau, sở thích khác nhau, sở trường khác nhau. Vì vậy, mỗi một người đều là một đóa hoa đặc biệt trong rừng hoa có vô vàn những bông hoa khác nhau. Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về “chân dung” của mình cũng như của mọi người xung quanh. Bài học đầu tiên của môn Tiếng Việt lớp 4: **Bài 1 – Chân dung của em**. | **Giới thiệu chủ điểm và bài đọc mở đầu chủ điểm**- HS lắng nghe, tiếp thu. |

## BÀI ĐỌC 1: TUỔI NGỰA

**(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triên các năng lực đặc thù**

1.1 .*Phát triên năng lực ngôn ngữ*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. - Ngắt nghi hơi đúng ngữ pháp, ngừ nghĩa. Tốc độ đọc 75 - 80 tiếng / phút. - Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiếu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung của các đoạn thơ, toàn bài thơ. Hiểu được đặc điểm của nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ: thích đi đây đi đó, yêu thiên nhiên, đất nước và rất yêu mẹ.

- Thế hiện được giọng đọc vui tươi, tha thiết phù họp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

*1.2. Phát triên năng lực văn học*

- Bước đầu cảm nhận được những đặc diêm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các chi tiết miêu tả.

- Bày tò được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**1. Góp phần phát triền các năng lực chung và phâm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và họp tác (biết cùng các bạn thào luận nhóm); NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng PC yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước), nhân ái (tinh yêu thương dành cho mẹ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ bài đọc trong SGK, giấy AO (4 tờ); giấy A4 (20 tờ).

HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 4.* tập một, *Vở bài tập Tiếng Việt 4,* tập một.

**III. PHƯƠNG PHẤP VÀ HÌNH THỨC TỐ CHỨC DẠY HỌC**

PPDH: thuyết trinh, đàm thoại, thảo luận nhóm, trò chơi học tập.

Hình thức tổ chức dạy học: HĐ độc lập, HĐ nhóm, HĐ lớp.

IV. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu**- GV nhắc lại một số quy ước cho HS về học Tiếng Việt.- Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.**b. Cách tiến hành**- Kiểm tra bài cũ:+ GV kiểm tra đồ dùng học tập của HS.+ GV nhắc lại một số quy ước về học Tiếng Việt.  - GV đặt câu hỏi cho cả lớp:+ Các em có biết các em tuổi con gì không?+ Cậu bé trong bài tuổi con gì? - GV dẫn dắt HS vào bài: Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu xem cậu bé tuổi ngựa này đã nói với mẹ mình những ước mơ gì qua bài học **Tuổi ngựa** ngày hôm nay nhé!**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC****Hoạt động 1: Đọc thành tiếng****a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:- Đọc được bài thơ Tuổi Ngựa với giọng đọc hồn nhiên, hào hứng, tình cảm, thiết tha.- Giải nghĩa được những từ ngữ khó.- Có ý thức phân biệt các âm, vần, thanh dễ lẫn và viết đúng chính tả.**b. Cách tiến hành**- GV đọc mẫu cho HS bài thơ Tuổi Ngựa: giọng đọc linh hoạt hồn nhiên, hào hứng, tình cảm, thiết tha.- GV cùng HS giải nghĩa một số từ ngữ khó:+ Tuổi Ngựa: sinh năm Ngọ (theo âm lịch).+ Trung du: miền đất ở khoảng giữa thượng du (nơi bắt đầu) và hạ du (nơi kết thúc) của một dòng sông.+ Đại ngàn: khu rừng lớn, có nhiều cây to lâu đời.- GV giải nghĩa thêm một số từ SGK chưa giải nghĩa: mấp mô (chỉ đường không bằng phẳng, có sỏi, đá).- GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc: Đọc nối tiếp từng khổ thơ trước lớp.+ GV gọi bất kì 4 HS đọc bài, từng em đứng lên đọc tiếp nối đến hết bài.+ GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS nghỉ hơi dài hơn giữa các khổ thơ, giọng đọc thể hiện sự hồn nhiên, niềm hào hứng cũng như tình cảm tha thiết của cậu bé.- GV tổ chức HS đọc bài theo nhóm 4 người: đọc nối tiếp 4 khổ thơ.- GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.- GV mời HS cả lớp đọc đồng thanh cả bài (giọng vừa phải, không đọc quá to).- GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi chính tả: triền núi, lóa, xôn xao, dẫu.**Hoạt động 2: Đọc hiểu****a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:- Thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. Trả lời câu hỏi bằng trò chơi phỏng vấn.- Hiểu được nội dung của bài thơ Tuổi Ngựa.**b. Cách tiến hành**- GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 5 câu hỏi:+ Ở khổ thơ 1, bạn nhỏ hỏi mẹ điều gì? Mẹ trả lời thế nào?+ Bạn nhỏ tưởng tượng “ngựa con” sẽ theo ngọn gió đi những đâu?+ Theo em, vì sao bạn nhỏ tưởng tượng mỗi vùng đất có một màu gió riêng?+ Em thích những hình ảnh nào trong khổ thơ 3?+ Hãy nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ.- GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.- GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:+ Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.+ Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.Câu 1: Ở khổ thơ 1, bạn nhỏ hỏi mẹ điều gì? Mẹ trả lời thế nào?     Câu 2: Bạn nhỏ tưởng tượng “ngựa con” sẽ theo ngọn gió đi những đâu?     Câu 3: Theo em, vì sao bạn nhỏ tưởng tượng mỗi vùng đất có một màu gió riêng?       Câu 4: Em thích những hình ảnh nào trong khổ thơ 3?       Câu 5: Hãy nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ.           - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài thơ nói về điều gì?- GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm.**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP****Hoạt động 1: Đọc diễn cảm và học thuộc lòng khổ thơ 3 và 4.****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS biết đọc diễn cảm các khổ thơ với giọng đọc phù hợp với tình cảm được thể hiện trong khổ thơ.**b. Cách tiến hành:**- GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm khổ 3, 4 với giọng cảm tình cảm, sâu lắng, thiết tha; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm khổ 3.- GV nhận xét HS.1. **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**

**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS rèn luyện cách trao đổi, thảo luận với người khác. Đồng thời, tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến của mình.**b. Cách tiến hành**- GV nêu câu hỏi thảo luận: Nếu em là chú ngựa con trong bài, em sẽ nhắn nhủ mẹ mình điều gì?- GV mời đại diện 1 - 2 HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp.- GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.+ GV đặt câu hỏi: Cậu bé trong bài thơ có những tình cách gì đáng yêu?+ GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Dặn dò: GV nhắc HS+ Học thuộc lòng bài thơ.+ Xem và chuẩn bị bài Viết đoạn văn về một nhân vật. |        - HS đặt đồ dùng học tập trên bàn để GV kiểm tra.- HS lắng nghe GV nhắc lại quy ước học Tiếng Việt. - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.   - HS lắng nghe.             - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - HS cùngGV giải nghĩa từ khó.   - HS lắng nghe GV giải thích.  - HS luyện đọc theo hướng dẫn. - HS đọc nối tiếp bài thơ trước lớp.     - HS đọc bài theo nhóm. - Đại diện nhóm đọc bài trước lớp, các HS khác lắng nghe và nhận xét.- HS đọc đồng thanh bài thơ. - HS phân biệt các âm, vần, thanh dễ lẫn, sửa phát âm sai (nếu có) và viết đúng chính tả.         - HS đọc tiếp nối câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.          - HS thảo luận theo nhóm 4 người.   - HS chơi trò chơi Phỏng vấn.    Câu 1:HS1: Ở khổ thơ 1, bạn nhỏ hỏi mẹ điều gì?HS2: Ở khổ thơ 1, bạn nhỏ đã hỏi mẹ: “Mẹ ơi, con tuổi gì?”HS1: Mẹ đã trả lời thế nào?HS2: Mẹ trả lời rằng: “Tuổi con là tuổi Ngựa”.Câu 2:HS1: Bạn nhỏ tưởng tượng “ngựa con” sẽ theo ngọn gió đi những đâu?HS2: Bạn nhỏ tưởng tượng “ngựa con” sẽ theo ngọn gió đi đến miền trung du, vùng đất đỏ, rừng đại ngàn, triền núi đá.Câu 3:HS1: Vì sao bạn nhỏ tưởng tượng mỗi vùng đất có một màu gió riêng?HS2: Bạn nhỏ tưởng tượng mỗi vùng đất có một màu gió riêng vì mỗi một vùng đất có một đặc điểm riêng. Qua đó, chúng ta cũng có thể thấy trí tưởng tượng phong phú và ước mơ được khám phá những vùng đất lí thú của cậu bé.Câu 4: Với câu hỏi này, HS sẽ có câu trả lời khác nhau tùy sở thích mỗi người.Gợi ý:HS1: Cậu thích hình ảnh nào trong khổ thơ 3?HS2: Trong khổ thơ 3, mình/ tớ thích hình ảnh “Lóa màu trắng hoa mơ” bởi hình ảnh này khiến mình liên tưởng đến một cánh rừng hoa mơ rộng lớn với sắc màu trắng muốt tinh khôi.Câu 5:HS1: Cậu có cảm nhận, suy nghĩ gì về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ “Tuổi Ngựa”?HS2: Cậu bé trong bài thơ “Tuổi Ngựa” là một bạn nhỏ có trí tưởng tượng phong phú, bay bổng, lãng mạn với ước mơ được bay nhảy, khám phá tới mọi vùng miền đất nước. Đặc điểm này giống với đặc điểm của một chú ngựa – không thể đứng yên một chỗ như lời cậu đã nói. Đồng thời, cậu bé còn là một người con vô cùng yêu mẹ của mình, dù sau này có lớn lên, có đi xa thì cậu vẫn sẽ nhớ đường trở về với mẹ.- HS trả lời: Bài nói lên ước mơ và trí tưởng tượng đầy lãng mạn của cậu bé tuổi Ngựa. Cậu thích bay nhảy nhưng cũng rất yêu mẹ, đi đâu cũng nhớ tìm đường về với mẹ.  - HS lắng nghe.   -Hs lắng nghe- HS thi đọc.- HS lắng nghe.       - HS thảo luận nhóm đôi và thực hiện nhiệm vụ.- HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp.- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS suy nghĩ, trả lời.Cậu bé trong bài thơ: giàu trí tưởng tượng, giàu mơ ước, thích chạy nhảy, khám phá; yêu mẹ, đi đâu cũng nhớ về mẹ.- HS lắng nghe, tiếp thu. - HS lắng nghe, thực hiện. |

 **V. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**....................................................................................................................................................................................................................................................**

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO**

**(HS thực hiện ở nhà)**

1.Giáo viên nêu nhiệm vụ cho học sinh tự đọc sách báo *ờ* nhà theo yêu cầu

đã nêu trong sách giáo khoa

- Về nội dung bài đọc: bài đọc có nội dung kể về đặc điểm hoặc hoạt động của các bạn cùng lứa tuổi với em.

- Về loại văn bản: truyện, thơ, văn miêu tâ, văn bản thông tin.

- Về số lượng: 2 câu chuyện (hoặc 1 câu chuyện, 1 bài thơ), 1 bài văn miêu tả hoặc cung cấp thông tin.

- Ghi vào phiếu đọc sách:

+ Tên bài đọc.

+ Một số nội dung chính: sự việc, nhân vật, hình ảnh, câu văn em thích.

+ Cảm nghĩ của em.

1. Lưu ý

- HS có thể tìm các truyện đọc phù họp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 4* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội).

- GV (hoặc nhà trường) dựa theo yêu cẩu tự đọc sách báo, thiết kế Phiêu tự đọc sách báo để HS tiện sử dụng.

-----------------------------------------------------------------------

BÀI VIẾT 1: VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT

(Cấu tạo của đoạn văn)

(1 tiết)

**I. YÊU CÂU CẦN ĐẠT**

1. Phát triển các năng lực đặc thù

*1.1. Phát triên năng lực ngôn ngữ*

- Hiểu về cấu tạo của đoạn văn về một nhân vật.

- Vận dụng quy tăc Bàn tay đã học đe xác định những việc cân làm khi viết đoạn

văn về một nhân vật.

*1.2. Phát triên năng lực văn học*

Thể hiện được cảm nghĩ về nhân vật.

2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất

- Phát trien NL giao tiếp và họp tác (trao đôi với các bạn về các ý trong đoạn văn); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (phát hiện được đặc điểm ngoại hình và tính cách nhân vật). Bồi dưỡng PC chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc giải các BT trong bài.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV chuân bị: máy tính, máy chiếu, bài giảng trinh chiếu, đoạn văn mẫu.

- HS chuân bị: SGK *Tiếng Việt 4,* tập một; *Vở bài tập Tiếng Việt 4,* tập một; vở viết.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

- PPDH: đàm thoại, thảo luận nhóm.

- Hình thức tổ chức dạy học: HĐ nhóm, HĐ độc lập.

1. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**\* Mục tiêu:- Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.- Nắm được mục tiêu của tiết học.\* Cách tiến hành:- Vận động theo bài hát: Ngựa ta phi nhanh nhanh.- Gọi học sinh đọc bài *Tuổi Ngựa* và hỏi: ? Cậu bé trong bài thơ có những tình cách gì đáng yêu?? Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài thơ nói về điều gì?**-** GV nhận xét và tuyên dương 1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**

**Mục tiêu:**Thông qua các HĐ HS hiểu:- Hiểu về cấu tạo của đoạn văn về một nhân vật.- Vận dụng quy tăc Bàn tay đã học đe xác định những việc cân làm khi viết đoạnvăn về một nhân vật.Thể hiện được cảm nghĩ về nhân vật.**HĐ 1: Tìm hiểu cấu tạo đoạn văn**GV cho HS nối tiếp nhau đọc đoạn văn trong phần Nhận xét (2 lần).\*GV sử dụng kĩ thuật “Mảnh ghép” Vòng 1: Nhóm Chuyên gia: GV cho HS thảo luận nhóm 6 theo câu hỏi được giao.*Câu 1: Đoạn văn trên viết về nội dung gỉ?* *Câu 2: Câu mở đầu của đoạn văn (câu mở đoạn) có tác dụng gì?* *Câu 3: Các câu tiếp theo phát triển những ý nào của câu mở đoạn?*  Vòng 2: Nhóm Mảnh ghép: GV cho HS đếm số từ 1 đến 4 để hình thành nhóm mới. các thành viên trong nhóm mới chia sẻ đầy đủ câu trả lời ở vòng 1 cho nhau. Các nhóm trình bày vào bảng phụ.- Gv mời các nhóm trình bày kết quả.*Câu 1: Đoạn văn trên viết về nội dung gỉ?* *Câu 2: Câu mở đầu của đoạn văn (câu mở đoạn) có tác dụng gì?* *Câu 3: Các câu tiếp theo phát triển những ý nào của câu mở đoạn?* **HĐ 2: Rút ra bài học**- GV hỏi:+ Khi viết đoạn văn về một nhân vật cần viết về những nội dung gì?+ Đoạn văn viết về nhân vật có cấu tạo như thế nào? - Cho HS đọc nối tiếp nội dung bài học; nêu lại nội dung bài học, không cần nhìn sách**HĐ 3: Luyện tập**- Gọi đọc nối tiếp nội dung yêu cầu của phần luyện tập (2 lần).- Yêu cầu tự đọc lại (hoặc nhớ lại) bài đọc Tuổi Ngựa.- Gv giới thiệu về quy tắc bàn tay+ Viết về ai? + Tìm ý:+ Sắp xếp ý: + Viết đoạn văn: + Hoàn chỉnh đoạn văn: - GV hướng dẫn học sinh dựa vào yêu cầu của BT và quy tắc Bàn tay, xác định những việc cần làm: + Viết về ai? + Tìm ý:+ Sắp xếp ý: + Viết đoạn văn: + Hoàn chỉnh đoạn văn: - GV mời một số HS nói về dự định viết đoạn văn của mình.- Mời HS khác nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.1. **VẬN DỤNG**

- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.- Cách tiến hành:+ GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.GV yêu cầu HS tự nhận xét về tiết học: ưu điểm, nhược điểm của cả lớp; những điều đã làm được, những điều cần rút kinh nghiệm, rèn luyện thêm.- GV nhận xét tiết học .- Chuẩn bị bài sau: Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật | - HS đọc bài- HS trả lời các câu hỏi - HS lắng nghe- Hs đọc đoạn văn- Thảo luận nhóm theo câu hỏi được phân công.- Chia sẻ câu trả lời đã thảo luận ở vòng 1 và trình bày vào bảng phụ.Kết quả dự kiên trả lời- Đoạn văn trên nêu cảm nghĩ về đậc điểm ngoại hình, tính cách của nhân vật Dế Mèn trong truyện *Dế'Mèn phiêu lưu kí.*- Câu mở đầu giới thiệu nhân vật và nêu khái quát cảm nghĩ về đặc diêm nhân vật Dế Mèn.- Các câu tiếp theo làm rõ đặc điểm về ngoại hình và tính cách của Dế Mèn đã nêu trong câu mở đoạn.- HS trả lời - Cần nêu cảm nghĩ về đậc điểm ngoại hình và tính cách của nhân vật- Đoạn văn gồm có câu mớ đoạn và một số câu tiếp theo. Câu mờ đoạn giới thiệu và nêu khái quát câm nghĩ về đặc điểm của nhân vật. Các câu tiếp theo làm rõ những đặc điềm đã nêu trong câu mở đoạn. Trong đó, có các câu nêu nhận xét và the hiện tình cảm của người viêt với nhân vật.- HS nêu lại- HS đọc- Học luyện đọc và tự nhớ lại theo nhóm đôi + Viết về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ Tuổi Ngựa.+ Bạn nhỏ trong bài thơ có đặc điểm gì về ngoại hình, về tính cách?- Em có nhận xét, tinh cảm gì với bạn nhỏ trong bài thơ?+ Sắp xếp các ý em tìm được; có thê thêm / bớt / điều chỉnh các ý.+ Dựa vào kết quả bước 3 để viết đoạn văn nêu cảm nghĩ về đặc điểm của nhân vật.+ Đọc lại đoạn văn, phát hiện và sửa lỗi (nếu có); có thể điều chinh đoạn văn (thêm hoặc bớt từ ngừ, thay từ ngữ...) cho hay.- Một số HS giới thiệu về đoạn văn.- Hs nêu cảm nghĩ về những người bạn xung quanh mình- HS thực hiện- HS lắng nghe |

 **V. Điều chỉnh sau bài dạy:**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................

KỂ CHUYỆN: *LÀM CHỊ*

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1. Phát triển các năng lực đặc thù

*1.1. Phát triên năng lực ngôn ngữ*

Nghe hiểu và kể lại được câu chuyện *Làm chị.*

Biết cách trao đổi với các bạn về câu chuyện.

Biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về cách kể chuyện và về ý kiến của bạn trong trao đồi.

***1.2. Phát triên năng lực văn học***

Cảm nhận được cái hay của câu chuyện và biết thể hiện tinh cảm, cảm xúc khi kể chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triên NL giao tiếp và hợp tác (biết chủ động, tự tin trao đôi cùng các bạn trong nhóm, lớp); NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (biết sáng tạo khi ke chuyện: chọn ngôi kể, sắp xếp trinh tự câu chuyện, sử dụng phương tiện trực quan, trang phục...). Bồi dưỡng PC nhân ái (yêu thương, quý trọng con người, tôn trọng sự khác biệt của mỗi người).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV chuân bị: máy tính, máy chiêu, tranh minh hoạ của bài *Làm chị,* bàn trình chiếu sơ đồ trong SGK.

HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 4,* tập một, *Vở bài tập Tiếng Việt 4,* tập một.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TÔ CHỨC DẠY HỌC**

PPDH: đàm thoại, thảo luận nhóm, trò chơi học tập.

Hình thức tổ chức dạy học: HĐ độc lập, HĐ nhóm, HĐ lớp.

**IV . CÁC HOẠT ĐỌNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.b. Cách tiến hành\* Giới thiệu bài- GV giới thiệu bài học:Ở bài đọc “Tuổi Ngựa” các em đã được làm quen với một em bé giàu lòng nhân ái, yêu thiên nhiên, đất nước. Hôm nay, chúng ta sẽ làm quen với một cô bé, dù còn nhỏ nhưng đã biết giúp đỡ mẹ và chăm sóc em. Các em hãy chú ý lắng nghe câu chuyện nhé.- GV ghi tên bài học: Kể chuyện “Làm chị”.**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Nghe kể chuyện (BT1)**a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS nắm được tình tiết, diễn biến và nhân vật của câu chuyện.b. Cách tiến hành- Lần 1: GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện Làm chị cho cả lớp nghe.- Lần 2: GV kể từng đoạn câu chuyện, kết hợp sử dụng câu hỏi trong sơ đồ SGK tr.8 để hướng dẫn HS theo dõi nội dung câu chuyện.- GV cho HS thảo luận nhóm đôi, yêu cầu HS trả lời lần lượt các câu hỏi trong sơ đồ để nắm vững tình tiết, diễn biến và nhân vật của câu chuyện.**Hoạt động 2: Kể chuyện**Nhiệm vụ 1: Kể chuyện trong nhóma. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS kể lại được câu chuyện Làm chị trong nhóm.b. Cách tiến hành- GV mời đại diện 1 HS đọc BT1. Cả lớp đọc thầm theo.- GV giúp HS hiểu nhiệm vụ: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi về câu chuyện “Làm chị”.- GV tổ chức cho HS kể chuyện trong nhóm (mỗi nhóm 3 – 4 HS).Nhiệm vụ 2: Kể chuyện trước lớp- Yêu cầu HS khá, giỏi kể lại toàn bộ câu chuyện.- Các HS khác và GV góp ý.**Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (BT 2)**a. Mục tiêu: : Biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về cách kể chuyện và về ý kiến của bạn trong trao đồi.b. Cách tiến hành- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm (mỗi nhóm 5-6 HS) về 4 nội dung:*Em suy nghĩ gì về câu chuyện giữa Hồng và em trai?**Giữa em với anh (hoặc chị, em) của mình có những đi êm gì giống Hồng và Thái?* *Từ những thay đôi của Hồng trong việc giúp đỡ mẹ và chăm sóc em trai, em có suy nghĩ gì?**Câu chuyện trên giúp em hiếu điểu gì?(ghi vở)**-* Gv mời các nhóm trình bày kết quả.- GV cùng HS nhận xét, bổ sung.- GV tuyên dương các nhóm.**C. VẬN DỤNG**a. Mục tiêu:- Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.b. Cách tến hành GV mời HS kể chuyện diễn cảm theo đoạn.- Em thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện? Vì sao? Qua câu chuyện, em đã học được điều gì ?- Liên hệ GD HS về đạo đức con người trong thời đại hiện nay- GV nhận xét tiết học, dặn dò HS về nhà kể cho người thân nghe. Chuẩn bị bài sau: *Chân dung của em, của bạn.* |      - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.      - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. - HS hoạt động nhóm.     - HS đọc bài. - HS lắng nghe. - HS kể chuyện trong nhóm. -HS xung phong kể từng đoạn của câu chuyện.- HS lắng nghe và nhận xét- Thảo luận nhóm theo câu hỏi được phân công.- Hồng và em Thái rất hay cãi nhau, chẳng ai chịu nhường ai- HS có thê nêu nhiều ý kiên khác nhau, phù hợp với thực tế. VD: Em trai em đôi khi không nghe lời em. / Em cũng hay bướng với anh, chị. / Hai chị em em cũng hay tị nạnh nhau. / Em và anh trai em rât hoà thuận. /... GV có lời khuyên hoặc lời khen đối với HS.- Hồng là cô bé biết thương mẹ, nghe lời mẹ, biết thay đôi đe làm mẹ vui lòng- Muốn em ngoan thì phải nói nhẹ nhàng với em. / Muốn em ngoan thì phải gương mẫu. / Muốn làm người khác thay đổi, trước tiên minh phải thay đổi đe làm gương cho người đó- Chia sẻ câu trả lời đã thảo luận ở vòng 1 và trình bày vào bảng phụ.- Lắng nghe và bổ sung câu trả lời.- 2, 3 **HS khá, giỏi** kể lại.- HS nêu theo ý thích của mình.- HS nêu- Hs lắng nghe |

 **V. Điều chỉnh sau bài dạy:**

........................................................................................................................................................................................................................................... ..........................................

BÀI ĐỌC 2: CÁI RĂNG KHỂNH

(1 tiết)

1. **YÊU CẦU CẢN ĐẠT**

1. Phát triển các năng lực đặc thù

*1.1 Phát triên năng lực ngôn ngữ*

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 75 - 80 tiếng / phút.

- Đọc thầm nhanh hơn lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiêu đặc điểm của nhân vật và *ý* nghĩa của câu chuyện (khuyên mồi người nên tự hào, yêu quý những gì thuộc về bàn thân minh; khuyên HS tôn trọng bạn, không trêu đùa bạn về đặc diêm khác biệt).

- Thế hiện giọng đọc diễn cảm phù hợp với người dẫn chuyện và các nhân vật trong câu chuyện.

*1.2 Phát triên năng lực văn học*

- Cảm nhận được những băn khoăn đáng yêu của nhân vật cậu bé trong câu chuyện.

2. Góp phần phát triến các năng lực chung và phâm chất

- Phát triên NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm); NL tự chù và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng PC nhân ái: biết lễ phép, lịch sự; tự tin và yêu quý bản thân mình.

1. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, giấy A4.

- HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 4,* tập một; *Vở bài tập Tiếng Việt 4,* tập một.

III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỬC TỎ CHỨC DẠY HỌC

- PPDH: thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm, trò chơi học tập.

- Hình thức tổ chức dạy học: HĐ độc lập, HĐ nhóm, HĐ lớp.

IV. CÁC HOẠT ĐỌNG DẠY VÀ HỌC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.b. Cách tiến hành\* Kiểm tra bài cũ- GV mời 1 – 2 HS đọc lại một đoạn hoặc toàn bài thơ Tuổi Ngựa và nêu nội dung, ý nghĩa của bài, đặc điểm của nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ.- GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.\* Giới thiệu bài- GV giới thiệu bài:Mở đầu chủ điểm “Chân dung của em”, các em đã học bài “Tuổi Ngựa”. Hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục học về chủ điểm này với bài đọc “Cái răng khểnh”, bài đọc trích trong tác phẩm “Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ” của nhà văn Nguyễn Ngọc Thuần. Tác phẩm từng đoạt giải A cuộc thi sáng tác văn học thiếu nhi năm 2020 do Nhà xuất bản Trẻ và Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức và giải thưởng Peter Pan 2008 của Ủy ban Quốc tế về Sách thiếu nhi tại Thụy Điển. Hãy cùng tìm hiểu xem câu chuyện kể về ai, bí mật của nhân vật đó là gì và nhân vật trong câu chuyện có gì đáng yêu nhé!- GV ghi tên bài học: Đọc 2 – Cái răng khểnh.**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS:- Lắng nghe GV đọc mẫu, hướng dẫn đọc, luyện đọc từ dễ đọc sai, cách ngắt nghỉ ở một số câu dài, cách đọc lời đối thoại giữa các nhân vật.- Đọc được bài đọc trong nhóm và trước lớp.b. Cách tiến hành- GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác.- GV lưu ý cho HS các từ ngữ dễ đọc sai do ảnh hưởng tiếng địa phương trong từng đoạn:+ Miền Bắc: nói, là, nụ cười.+ Miền Trung: răng khểnh, đơn giản, sẽ.+ Miền Nam: đánh răng, đơn giản, khuôn mặt.- GV tổ chức cho HS luyện đọc từng đoạn câu chuyện:+ Đoạn 1: Từ đầu đến “tôi ít khi cười”.+ Đoạn 2: Từ “Một hôm, bố tôi hỏi” đến “những người xung quanh mình”.+ Đoạn 3: Từ “Một hôm, tôi thuật lại câu nói” đến “cùng giữ chung một bí mật”.+ Đoạn 4: Từ “Tôi đã kể” đến hết.- GV lưu ý HS:+ Về cách ngắt nghỉ hơi ở một số câu dài.VD: Hãy quan sát đi/ rồi con sẽ thấy/ rất nhiều điều bí mật/ về những người xung quanh mình.+ Về cách đọc lời đối thoại giữa các nhân vật: thể hiện sự trao – đáp giữa các nhân vật; lên giọng cuối câu hỏi, câu khiến và câu cảm, xuống giọng cuối câu kể.- GV mời đại diện 1 – 2 HS đọc toàn bài trước lớp. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.- GV mời 1 HS đọc to, rõ nghĩa các từ: rạng rỡ, giùm.- GV hướng dẫn HS tìm hiểu thêm nghĩa của từ ngữ khác (nếu cần).**Hoạt động 2: Đọc hiểu**a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiêu đặc điểm của nhân vật và *ý* nghĩa của câu chuyện (khuyên mồi người nên tự hào, yêu quý những gì thuộc về bàn thân minh; khuyên HS tôn trọng bạn, không trêu đùa bạn về đặc diêm khác biệt).b. Cách tiến hànhGV gọi Hs đọc nối tiếp 5 câu hỏi trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời CH.*+ Tại sao bạn nhỏ trong câu chuyện không thích cái răng khểnh?*- Việc trêu chọc bạn có gì đáng trách?*+ Khi nghe bạn nhỏ gi ái thích, người bổ đã nói gì?**+ Em có suy nghĩ gì về điều người bố nói?**+ Vì sao bạn nhỏ kể cho cô giáo nghe bí mật của minh?*  Mời HS trình bày, báo cáo kết quả- GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. - Em nghĩ như thế nào về “nét riêng”( hình dánh, giọng nói, cách ăn mặc…) của mỗi người?- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài nói về điều gì?*- GV nhận xét, chốt lại- Yêu cầu Hs nêu lại câu trả lời1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN NÂNG CAO**

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS: - Biết đọc diễn cảm đoạn 1, đoạn 2 với giọng đọc phù hợp.- Biết lễ phép, lịch sự; tự tin và yêu quý bản thân mình.b. Cách tiến hành GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm đoạn 1, 2 với giọng đọc nhẹ nhàng, truyền cảm thể hiện lời thoại của nhân vật.- Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm.- GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS.**D. CỦNG CỐ, DẶN DÒ (2 phút)****a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS rèn luyện và tiếp tục phát triển kĩ năng nêu ý kiến và bảo vệ ý kiến của mình.**b. Cách tiến hành**- GV nêu câu hỏi: *+ Em thích nhất chi tiết nào trong bài? Vì sao?**+ Em hãy nêu nội dung bài học?*- GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.- GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Dặn dò học sinh chuẩn bị bài sau: Vệt phấn trên mặt bàn. |      - HS thực hiện yêu cầu.  - HS lắng nghe.- HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.              - HS nghe và đọc thầm theo. - HS lắng nghe.    - HS luyện đọc.     - HS lắng nghe.     - HS đọc bài.     - HS đọc giải nghĩa các từ trong SGK tr.10.- HS cùng GV giải nghĩa một số từ khó. - Hs đọc - HS thảo luận nhóm đôi- Vì bạn nhỏ có một chiếc răng khểnh và bị bạn bè trêu là do không chịu đánh răng. Bạn nhỏ nghĩ cái răng khênh làm cho bạn xấu đi- HS trả lời- Bô bạn nhó nói cái răng khểnh chính là nét riêng của bạn, làm cho nụ cười của bạn khác các bạn khác. Đó là điều đáng tự hàoLời động viên cùa bố giúp bạn nhỏ hiểu ra và tự hào về điểm riêng của mình, không còn mặc cảm, xấu hổ vì điều đó nữa- Vi bạn nhò tin tưởng vào cô giáo và thích thú khi nghe cô giải thích “khi em kể điều bí mật cho một người biết giữ nó thì bí mật vẫn còn" và khi đó “có hai người cùng giữ chung một bí mật”.- Đại diện nhóm trình bày- HS lắng nghe.- Hs trả lời- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiêu đặc điểm của nhân vật và *ý* nghĩa của câu chuyện (khuyên mồi người nên tự hào, yêu quý những gì thuộc về bàn thân minh; khuyên HS tôn trọng bạn, không trêu đùa bạn về đặc điểm khác biệt)- HS lắng nghe.- HS luyện đọc theo nhóm đôi- HS thi cá nhân, lớp lắng nghe, chia sẻ- HS lắng nghe.- HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ- HS lắng nghe, tiếp thu.- HS lắng nghe. |

 **V. Điều chỉnh sau bài dạy:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

 **DANH TỪ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

– Hiểu khái niệm danh từ, ý nghĩa của danh từ.

– Nhận biết được các danh từ trong câu, trong đoạn.

– Sử dụng được danh từ trong nói và viết.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (thông qua việc giải các BT ở phần Nhận xét và Luyện tập); NL giao tiếp và hợp tác (thông qua HĐ nhóm). Bồi dưỡng PC chăm chỉ (thông qua HĐ chuẩn bị bài, giải BT ở nhà).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

− GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài giảng trình chiếu, giấy A4.

*− HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một; Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một; vở viết, giấy nháp.*

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

- PPDH: thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm.

- Hình thức tổ chức dạy học: HĐ lớp, HĐ nhóm, HĐ độc lập.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.b. Cách tiến hành\* Kiểm tra bài cũ- GV yêu cầu HS tìm một số từ chỉ sự vật và chỉ ra mỗi từ được dùng để trả lời cho câu hỏi nào trong các câu hỏi Ai?, Cái gì?, Con gì?.- GV mời đại diện 1 – 2 HS báo cáo kết quả. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá, khích lệ HS.\* Giới thiệu bài- GV giới thiệu bài mới cho HS:Ở lớp 2, lớp 3 các em đã được tìm hiểu về các từ chỉ sự vật, những từ có thể trả lời câu hỏi Ai?, Cái gì?, Con gì?. Hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu kĩ hơn về những từ này.- GV ghi tên bài học: Luyện từ và câu – Danh từ.**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**a. Mục tiêu: – Hiểu khái niệm danh từ, ý nghĩa của danh từ.– Nhận biết được các danh từ trong câu, trong đoạn.– Sử dụng được danh từ trong nói và viết.b. Cách tiến hành**Hoạt động 1: Nhận xét****Bài tập 1:**Tìm các từ chỉ sự vật trong những câu đã cho.- GV cho HS đọc yêu cầu của BT1, hoạt động nhóm và thực hiện BT1: Tìm các từ chỉ sự vật trong những câu đã cho.- GV mời đại diện 1 – 2 nhóm HS báo cáo kết quả. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung (nếu có).- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:Từ chỉ sự vật trong câu:a. mẹ, Hồng, cửa nhà.b. chích bông, sâu, mối, mùa màng, cây cối.c. (cơn) mưa, mùa vụ, cánh đồng.**Bài tập 2:** Xếp các từ vào nhóm thích hợp (BT2)- GV cho HS đọc yêu cầu của BT2, hoạt động nhóm và thực hiện BT2: Xếp các từ tìm được ở BT1 vào nhóm thích hợp: Vận dụng kiến thức về từ chỉ sự vật ở lớp 2 để xếp các từ- GV nêu lại cách phân biệt để học sinh xếp từ:+ Sự phân loại các từ chỉ sự vật thành từ chỉ người, từ chỉ vật, từ chỉ con vật, từ chỉ thời gian là một sự phân loại ngôn ngữ học, dựa trên khả năng trả lời các câu hỏi (Ai?, Cái gì?, Cây gì?, Con gì?, Bao giờ?,...), cho nên không trùng khít với sự phân loại logic. Nhiều ngôn ngữ sử dụng câu Ai? để hỏi về con vật. Về khả năng đặt câu, chỉ có người và động vật mới được miêu tả bằng động từ chỉ hoạt động; còn tĩnh vật (đồ vật, cây cối) chỉ được miêu tả bằng động từ chỉ hoạt động khi sự vật được nhân hoá.- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi:- Yêu cầu các cặp chia sẻ kết quả thảo luận của mình− GV chốt đáp án đúng:+ Từ chỉ người: mẹ, Hồng.+ Từ chỉ vật: cửa nhà, cánh đồng, cây cối. (Đối với cấp tiểu học, có thể chấp nhận cánh đồng là 1 từ.)+ Từ chỉ con vật: chích bông, sâu, mối.+ Từ chỉ thời gian: mùa màng, mùa vụ.+ Từ chỉ hiện tượng tự nhiên: (cơn) mưa. (HS có thể coi cơn mưa là 1 từ.)- Gọi HS nhận xét bổ sung**Hoạt động 2: Rút ra bài học**− GV tổ chức cho HS trình bày kiến thức cần ghi nhớ: Các từ chúng ta vừa tìm hiểu ở hai BT trên được gọi là danh từ. Vậy ai có thể trả lời câu hỏi: Danh từ là gì? − GV yêu cầu HS lấy thêm một số ví dụ về danh từ: **Hoạt động 3: Luyện tập****Bài 1: *Tìm danh từ tromg đoạn văn sau:***- Gọi HS đọc yêu cầu bài 1- Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 để tìm các danh từ có trong đoạn văn- Các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận GV chốt đáp án đúng:Các danh từ trong câu: khi, bạn, hoa, quả, (ngôi) sao, (ông) Mặt Trời, niềm vui, người, câu chuyện, cổ tích, (bác) gió, đêm ngày*.*? Vì sao Mặt Trời được viết hoa?- GV chốt: đây là trên riêng của các thiên thể vì vậy các thiên thể khác như: Mặt Trăng, Sao Kim… cũng được viết hoa.Bài 2: Gọi Hs đọc yêu cầu bài- GV yêu cầu HS làm cá nhân+ GV nhận xét, tổng kết- Gọi HS khác nêu ý kiến; GV nhận xét.VD:a) Viết câu giới thiệu về bản thân hoặc về một người bạn: Nam là một học sinh giỏi và chăm chỉ. Cả lớp rất tự hào về Nam.b) Chỉ ra các danh từ đã sử dụng trong câu: Nam, học sinh, lớp.**C. VẬN DỤNG**a. Mục tiêu: Củng cố về danh từ vận dụng danh từ vào viết văn.b. Cách tiến hành:- Tổ chức chia sẻ lại kiến thức các em vừa học bằng trò chơi Ai nhanh ? Ai đúng ? - Kể tên các danh từ có trong phòng học.+ GV nhận xét- GV nhận xét, đánh giá về tiết học.- GV nhắc HS vận dụng kiến thức về danh từ vào việc viết văn bản. Chuẩn bị cho bài học sau: Dấu gạch ngang |      - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.        - HS hoạt động nhóm, thực hiện BT.- HS báo cáo kết quả. - HS chú ý lắng nghe.    - HS hoạt động nhóm, thực hiện BT. - HS lắng nghe- HS thảo luận- Các nhóm chia sẻ- HS lắng nghe nhận xét và bổ sung.- HS nêu nội dung nghi nhớ– HS: Danh từ là từ chỉ sự vật.- VD: học sinh, nhà trường, gà, vịt, Mặt Trăng,...-HS đọc yêu cầu của BT 1.- HS thảo luận nhóm- HS đại diện nhóm chia sẻ, các nhóm khắc lắng nghe và bổ sung.- Hs trả lời theo hiểu biếtHS đọc yêu cầu BT 2. - HS làm việc cá nhân, viết câu vào VBT.+ HS trình bày- HS thực hiện- Hs chơi trò chơi- 3 HS đại diện các nhóm ghi lại các danh từ- Lắng nghe |

  **V. Điều chỉnh sau bài dạy:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ MỘT NHÂN VẬT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

− Tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện hoặc

bài thơ đã đọc.

- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện dàn ý đoạn văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi với các bạn về việc tìm ý, sắp xếp ý cho đoạn văn.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện được đặc điểm ngoại hình và tính cách nhân vật.

- Thể hiện được sự thông hiểu cũng như xúc cảm đối với nhân vật và nội dung câu chuyện (bài thơ).

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ và trách nhiệm thông qua việc giải các BT trong bài

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án, SGK, SGV, SBT Tiếng Việt 4, tập một, bài giảng trình chiếu, máy tính, máy chiếu.

- SGK, VBT Tiếng Việt 4, tập một, vở viết.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC**

- Phương pháp dạy học

- Đàm thoại, dạy học thông qua hệ thống BT.

- Hình thức tổ chức dạy học

- Hoạt động độc lập, hoạt động nhóm, hoạt động lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho HS từng bước làm quen với bài học.b. Cách tiến hành\* Kiểm tra bài cũ- GV mời đại diện 1 - 2 HS nhắc lại cấu tạo của đoạn văn về một nhân vật.       - GV nhận xét, đánh giá và khích lệ HS.\* Giới thiệu bài- GV giới thiệu bài học: Ở bài viết 1, chúng ta đã tìm hiểu về cấu tạo đoạn văn viết về một nhân vật, xác định những việc cần làm để viết đoạn văn về một nhân vật. Ở bài học này, chúng ta sẽ học cách sắp xếp ý cho một đoạn văn như vậy.**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**a. Mục tiêu: − Tìm và sắp xếp ý cho đoạn văn viết về một nhân vật trong câu chuyện hoặcbài thơ đã đọc.- Có kĩ năng sửa chữa và hoàn thiện dàn ý đoạn văn.b. Cách tiến hành**Hoạt động 1: Lựa chọn đề bài, tìm ý**- GV yêu cầu học đọc đề bài trong SGKGV hướng dẫn HS lựa chọn đề bài viết: Em chọn đề bài nào trong 3 đề bài trên? Em sẽ viết những nội dung gì?1. Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong bài thơ Tuổi ngựa.
2. Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Hồng trong câu chuyện Làm chị.
3. Nêu cảm nghĩ của em về nhân vật bạn nhỏ trong câu chuyện Chiếc răng khểnh.

**Hoạt động 2: Sắp xếp ý**GV hướng dẫn HS cách sắp xếp ý theo cấu tạo của đoạn văn viết về nhân vật đã học ở các tiết trướcEm viết về nhân vật nào?Em sẽ viết gì?1. Nêu cảm nghĩ chung về nhân vật em chọn
2. Nêu các đặc điểm ngoại hình
3. Nêu các đặc điểm về tính cách

- GV theo dõi, hỗ trợ HĐ sắp xếp ý của HS.**Hoạt động 3: Giới thiệu, chỉnh sửa kết quả tìm ý và sắp xếp ý**– GV mời một vài HS đọc kết quả tìm ý và sắp xếp ý của mình- GV nhận xét về bài làm của HS.1. **VẬN DỤNG**
2. Mục tiêu**:**

+ Củng cố những kiến thức đã học  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.1. Cách tiến hành:

- GV mời HS tự nhận xét về tiết học, về những việc đã làm được của mình và các bạn.- GV tổng hợp ý kiến và nhận xét về tinh thần học tập, ưu điểm, nhược điểm cũ HS trong tiết học.– GV giao nhiệm vụ chuẩn bị cho bài học sau; Luyện tập viết đoạn văn về một nhân vật |      - HS nêu cấu tạo của đoạn văn về một nhân vật:+ Viết đoạn văn về một nhân vật là nêu cảm nghĩ về đặc điểm (ngoại hình, tính cách,…) của nhân vật đó.+ Câu mở đoạn thường giới thiệu nhân vật và nêu khái quát cảm nghĩ về đặc điểm của nhân vật. Các câu tiếp theo làm rõ những đặc điểm đã nêu ở câu mở đoạn.- HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới. - HS lắng nghe- HS chọn 1 trong 3 nội dung- HS lắng nghe- HS trả lời- HS nêu cảm nghĩ, cảm nhận của mình - HS nêu đặc điểm ngoại hình của nhân vật mình thích- HS nêu- HS sắp xếp ý cho đoạn văn của mình- HS theo dõi và nhận xét bổ sung- HS hoàn chỉnh kết quả dựa trên góp ý của GV và các bạn.- HS tự nhận xét - HS lắng nghe  |

 **V. Điều chỉnh sau bài dạy:**

......................................................................................................................................................................................................................................................................................